

**DẤU ẤN VĂN HÓA VIỆT TRONG HÌNH TƯỢNG
NHÂN VẬT QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ
(KHẢO SÁT SÔNG CÔN MÙA LŨ CỦA NGUYỄN MỘNG GIÁC)**

Đoàn Thị Huệ¹

TÓM TẮT

Trong tâm thức người Việt, Quang Trung – Nguyễn Huệ luôn được biết đến là vị anh hùng kiệt xuất, nhân vật số một của triều đại Tây Sơn. Đi sâu khảo sát tác phẩm “Sông Côn mùa lũ” của Nguyễn Mộng Giác, bài viết sau là một đóng góp của chúng tôi trong nhu cầu tìm hiểu và làm đầy đặn hơn chân dung người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ dưới góc nhìn văn hóa.

Từ khóa: *Quang Trung, Nguyễn Huệ, tiểu thuyết lịch sử, văn hóa*

1. Đặt vấn đề

Cùng với *Gió lửa* của Nam Dao, *Tây Sơn bi hùng truyện* của Lê Đình Danh thì *Sông Côn mùa lũ* là một thành công của Nguyễn Mộng Giác trong nghệ thuật tái hiện sinh động chân dung người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ. Viết *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác đã dành nhiều tâm huyết để phân tích và lý giải huyền thoại lịch sử về triều đại Tây Sơn và người anh hùng áo vải cờ đào đại phá quân Thanh dưới góc nhìn văn hóa. Ở đó, hình tượng nhân vật Quang Trung – Nguyễn Huệ được khắc họa sinh động, cụ thể với nhiều nét đẹp văn hóa truyền thống Việt như: chuộng lối sống thiên về quân bình, trọng tình nghĩa, lạc quan yêu đời, thấm nhuần triết lý âm dương về sự chuyển hóa.

2. Quang Trung – Nguyễn Huệ: hình tượng nhân vật đậm dấu ấn văn hóa Việt (Khảo sát *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác)

2.1. Quang Trung – Nguyễn Huệ: hằng số chung của những tính cách Việt

2.1.1. *Quang Trung – Nguyễn Huệ với lối sống thiên về quân bình, trọng tình nghĩa, mềm dẻo, hiếu hòa*

Lối sống thiên về quân bình thể hiện rõ ở thị hiếu thẩm mỹ của Nguyễn Huệ. Đến trọ học nhà thầy, Nguyễn Huệ có ấn tượng và dành nhiều tình cảm đặc biệt cho An. Nguyễn Huệ thích An vì anh đã tìm thấy ở An nét đẹp quân bình vừa độ cần thiết: “*Huệ chưa từng gặp sự hòa điệu như vậy giữa hai đòi hỏi gần như mâu thuẫn là sự cởi mở thân tình và sự gói ghém kiêu hãnh nơi người con gái*” [1, tr. 101]. Một vẻ đẹp nữ tính chỉ “hấp dẫn” được Nguyễn Huệ khi vẻ đẹp ấy đạt đến sự vừa độ cần thiết. Ở đó, có sự hòa điệu, cân bằng giữa: cởi mở, thân tình với gói ghém, kiêu hãnh.

Ngoài ra, Nguyễn Huệ còn là người trọng tình nghĩa, mềm dẻo và hiếu hòa. Trong những ngày căng thẳng “*triều đình phát động cuộc khủng bố*” [1, tr. 174], bất chấp nguy hiểm, Nguyễn Huệ xuống tận An Thái đón rước và hết lòng cứu mang gia đình thầy trong những

¹ Trường Đại học Đồng Nai
Email: doanhuedhdn@yahoo.com

ngày đầu ở Tây Sơn thượng. Sau đó, Nguyễn Huệ luôn giữ trọn đạo hiếu nghĩa với thầy, nâng niu ấp ủ gìn giữ tình yêu thuần khiết với An và nhẹ nhàng tình cảm những lúc bên Lăng. Trong quan hệ ứng xử với Nguyễn Nhạc, Huệ luôn giữ cách hành xử đúng mực. Biết người chủ mưu “chia quyền rẽ thùy” tình yêu của mình với An là Nguyễn Nhạc nhưng Nguyễn Huệ chỉ có thể: “*trách thăm anh cả đã vô tình chơi trò oái oăm, bắt anh chứng kiến giây phút khốn khổ này*” [1, tr. 527]. Hai lần bị Nguyễn Nhạc từ chối tổ chức lễ khao quân sau chiến công vang dội của nghĩa quân Tây Sơn tại Rạch Gầm - Xoài Mút và Phú Xuân, Nguyễn Huệ vẫn giữ thái độ hòa nhã cần có của một người em trong gia đình, một trung thần đối với chúa thượng. Đây là nền tảng xác lập ba điều *nhân, lễ, nghĩa* trong thuật trị nước sau này của hoàng đế Quang Trung.

2.1.2. Quang Trung – Nguyễn Huệ với lối tư duy tổng hợp biện chứng

Từ những ngày mới đến trọ học nhà thầy, Nguyễn Huệ sớm tỏ ra là “*một cậu học trò rắn mắt, không chịu tin vội vào những điều thầy dạy*” [1, tr. 162]. Học bài *Tựa Truyện du hiệp*, Nguyễn Huệ chủ động đưa thầy vào cuộc tranh luận về những điều mình quan tâm. Nguyễn Huệ hỏi thầy: “*Như thế nào là một người hiệp?*” Sau khi trao đổi cùng thầy, Nguyễn Huệ tự rút ra bài học về chữ *hiệp* cho riêng mình: “*Vậy là con biết phải làm gì rồi. Gặp một tên thu thuế hống hách và tham lam đang bị bọn*

cướp đường hành hung, ta không nên can thiệp vào làm gì. Để bọn cướp thanh toán với nhau. Thấy một anh học trò thức khuya dậy sớm học thuộc lòng thi phú, để thi đậu ra làm ký phủ, duyệt lại, mình phải cứu anh ta, không thì anh ta chết đuối mất” [1, tr. 111]. Với lối tư duy tổng hợp biện chứng, Nguyễn Huệ không dễ dàng tiếp thu lý thuyết sẵn có. Trước mỗi điều thầy dạy, Nguyễn Huệ luôn tìm cách lật ngược vấn đề, đối chiếu lý thuyết với thực tế, tự rút ra bài học cho bản thân. Một lần khác, Nguyễn Huệ chủ động đưa thầy vào cuộc tranh luận về điều “*thực đời*”. Thầy dạy Huệ về người quân tử là: “*Đói cho sạch, rách cho thơm. Hay quân tử thực vô cầu báo*”. Từ thực tế chứng kiến hai người ăn mày bắt chắp sĩ diện, đầu đón để cướp lấy cái ăn ngoài chợ, Nguyễn Huệ tự tin lập luận rằng: “*Như vậy, con nghĩ thầy chưa thực đời*”. “*Con đã nghĩ: những điều thầy dạy con rút ra từ sách thánh hiền do những kẻ no đặt ra cả. Nhờ no đủ nên nghĩ ngược nghĩ xuôi thế nào cũng được. Hoặc muốn no lâu no bền thì nghĩ thế nào cho đẹp lòng bọn vương tôn. Con nhớ mãi câu ông Tử Trường “Cửa nhà hầu nhân nghĩa thiếu gì đâu” thầy đã dạy con năm trước*” [1, tr. 165]. Sự chuẩn xác trong lập luận của cậu trò nhỏ đã thuyết phục được người thầy khó tính. Thầy giáo Hiến phải chua chát thừa nhận: “*Anh nói phải. Bọn kẻ sĩ chúng tôi được mỗi việc chầu chực ở cửa nhà vương hầu*” [1, tr. 165]. Rõ ràng, trong việc học, Nguyễn Huệ luôn thể hiện rõ tư tưởng tiến bộ. Với Nguyễn Huệ, học là

thực học, học đi đôi với hành, học là để ứng dụng vào thực tế.

Với lối tư duy tổng hợp biện chứng, với thiên tư thông tuệ hơn người, lại sớm được trui rèn qua cuộc sống và chiến trận, Nguyễn Huệ tự hình thành cho mình nhãn quan tinh nhạy khác thường. Ông có thể nhận ra lòng trung thành, nhân cách, phẩm giá, tài năng của bất cứ ai trong lần tiếp xúc. Lần đầu tiếp chuyện, cùng bàn về *điều thiện* với Nguyễn Hữu Chỉnh, trong khi Nguyễn Nhạc sắc sảo, kinh nghiệm và đầy quyền biến tỏ ra vô cùng thích thú và không ngừng tung hô Chỉnh thì rất nhanh, Nguyễn Huệ sớm nhận ra bản chất cơ hội, xu phụ, tùy thời của Chỉnh: “*Khó phân biệt được người thiện và kẻ xu thời cầu cạnh. Con nghe hẳn lý thuyết đông dài, nhìn đôi mắt hẳn lảo liên, tự nhiên con thấy rờn rợn. Không hiểu tại sao con đâm ghét cay, ghét đắng hẳn*” [1, tr. 533]. Khi ở chốt đình quyền lực, với lối tư duy biện chứng, Nguyễn Huệ mạnh mẽ, tự tin đi tìm bản chất điều chân, thiện, ngay trong chữ “*trung*” và lẽ “*chính thống*”: “*Truyền thống là cái gì? Đó chỉ là thói quen lâu đời. Ngay như việc chúa Trịnh hiếp vua Lê, nếu lấy chữ nghĩa thánh hiền mà xét thì trái mười mươi ra chữ. Nhưng vì chuyện hiếp đáp ấy đã kéo dài suốt hai trăm năm nên thiên hạ xem cái chuyện xấu xa ấy là truyền thống đáng kính, đến nỗi có kẻ tự chôn mình để được tiếng trung thần như Lý Trần Quán*” [2, tr. 1124].

Nghiêm túc suy xét thấu đáo mọi lẽ, Nguyễn Huệ luôn vững tay chèo trên

con thuyền khởi dấy của nghĩa quân Tây Sơn. Trước nhiều biến thiên thời cuộc, Nguyễn Huệ luôn giữ vững tâm thế lạc quan sau khi hiểu rõ quy luật vận xoay của tạo hóa. Với nét tính cách độc đáo này, Nguyễn Huệ đã sớm nổi lên như một triết gia khát khao đi tìm và chinh phục chân lý hơn là một võ tướng được sinh ra và lớn lên nơi xứ núi, chỉ biết xông pha nơi trận mạc.

2.1.3. *Quang Trung – Nguyễn Huệ với nhân sinh quan tích cực, thẩm nhuần triết lý âm dương về sự chuyển hóa*

Nhân vật Quang Trung Nguyễn Huệ trong *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác) luôn thể hiện rõ nhân sinh quan tích cực, thẩm nhuần triết lý âm dương về sự chuyển hóa. Trong lúc gia đình An gặp nạn ở An Thái, nhiều người lo sợ, hoang mang thì Nguyễn Huệ đã bình tĩnh, kịp thời an ủi, thu xếp và giải quyết mọi việc chu toàn. Khi phong trào khởi nghĩa Tây Sơn đối mặt sự thất bại trong gang tấc, Nguyễn Huệ vẫn luôn bình tĩnh, lạc quan, tin tưởng. Hai đầu thọ địch Trịnh – Nguyễn nên sau những thắng lợi ngoạn mục bước đầu, Tây Sơn nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động, chịu nhiều thất bại liên tiếp. Đến khi Lý Tài, Tập Đình bỏ đi, mang theo cả đội quân Nghĩa hòa đoàn tinh nhuệ, dâng cả phủ Phú Yên cho chúa Nguyễn, hai anh em Lê Nghĩa trở mũi giáo phản bội nhà Tây Sơn, mặt trận Cẩm Sa bị vỡ, tin báo thất trận liên tiếp dội về, cả phủ Quy Nhơn nhón nháo, nhân tâm dao động, binh lính hoang mang, ngay cả người chủ sứ

Nguyễn Nhạc cũng lo lắng, bi quan, thì lúc bấy giờ chỉ có Nguyễn Huệ là người duy nhất giữ được sự bình tĩnh, vẫn lạc quan, tin tưởng trên cơ sở nhận diện và biện biệt rõ quy luật thanh lọc tất yếu của tự nhiên và lịch sử: *“Con nghĩ là thời nào cũng vậy, vào giai đoạn đầu bọn vong mạng thật cần thiết. Điều quan trọng là chiều hướng sau đó của cuộc khởi loạn. Nếu bọn vong mạng tiếp tục đi hàng đầu, chiếm lĩnh tất cả quyền điều khiển, thì cuộc khởi dấy trước sau chỉ là một vụ cướp lớn. Ngược lại nếu ta vững tay lái, đến một lúc bọn vong mạng ngỡ ngàng nhận thấy rằng đây không phải là một đám cướp và chúng bị buộc phải bỏ đi thì rõ ràng hàng ngũ chúng ta được thanh lọc”* [1, tr. 447]. Nguyễn Huệ chỉ rõ quy luật tất yếu của quá trình thanh lọc: *“Sau bọn vong mạng, có lẽ đến lượt bọn có chấp, rồi đến bọn cơ hội. Bọn có chấp bị đào thải vì không theo kịp các biến động quá nhanh xảy ra trước mắt. Điều đó dễ hiểu. Khó nhất, chậm nhất, gay go, nguy hiểm nhất là cuộc đào thải bọn cơ hội. Chúng nó là con tắc kè thay màu nhanh chóng, khó lòng biết đâu là người thiện chí, đâu là tên cơ hội”* [1, tr. 447]. Những nhận định chính xác ấy của Nguyễn Huệ khiến thầy học của mình phải giật mình: *“Không ngờ Huệ đã lớn nhanh như vậy. Một cảm giác kiêng nể, sợ hãi xâm chiếm tâm hồn ông”* [1, tr. 447].

Sự trưởng thành nhanh về trí lực là bước chuẩn bị chắc chắn đồng thời cũng là minh chứng rõ ràng về một bản lĩnh

chính trị vững vàng của người anh hùng áo vải cờ đào, hào kiệt đất Tây Sơn. Trước mọi tình huống khó khăn, cấp bách, Nguyễn Huệ luôn bình tĩnh tự tin xét đoán. Sau khi phân tích, nhận rõ mâu chốt vấn đề, Nguyễn Huệ nhanh chóng vạch kế hoạch giải quyết mọi việc một cách nhanh chóng, hiệu quả. Vì vậy, trong suy nghĩ của người đọc, Quang Trung Nguyễn Huệ trong *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác) không chỉ là võ tướng tài ba mà còn là một triết gia cơ hồ đã thấu tỏ lẽ huyền vi của trời đất.

2.2. Quang Trung - Nguyễn Huệ: tinh hoa văn hóa hai miền Nghệ An - Bình Định, nhân vật kiệt xuất giữa thời cuộc nhiễu nhương

2.2.1. Quang Trung - Nguyễn Huệ: tinh hoa văn hóa hai miền Nghệ An - Bình Định

Xét về không gian văn hóa, Nghệ An thuộc vùng văn hóa Tây Bắc, thuộc lưu vực sông Đà, kéo dài đến phía bắc tỉnh Thanh Hóa. Ở đây có trên 20 dân tộc sinh sống, tiêu biểu là hai dân tộc Thái, Mường. Trong khi đó, Bình Định thuộc vùng văn hóa Trung Bộ. Đó là một dải đất hẹp và dài dọc biển Đông, từ tỉnh Quảng Bình kéo dài tới Phan Thiết. Ở đây, khí hậu khắc nghiệt, đất đai khô cằn. Dân Việt từ vùng ngoài vào chủ yếu sinh sống bằng nghề biển. Trải qua tiến trình lịch sử, vùng Trung Bộ là trạm trung chuyển, đất đứng chân để người Việt tiến về phía Nam mở cõi, lại là vùng biên viễn của Đại Việt, nơi diễn ra sự giao lưu trực tiếp giữa người

Việt và người Chăm. Chính những đặc điểm tự nhiên, xã hội, lịch sử ấy đã tạo cho vùng văn hóa Trung Bộ những đặc điểm riêng so với các vùng văn hóa khác của Việt Nam.

Trong *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), Nghệ An được nhắc đến như vùng quê gốc của Tây Sơn tam kiệt. Cùng Nguyễn Huệ từ Thăng Long trở lại Quy Nhơn theo đường bộ, khi quân Tây Sơn qua trấn Nghệ An, Nguyễn Nhạc đề cập rất rõ về vấn đề này: “*Đến dinh Vĩnh (Nghệ An) (...) nhà vua tươi cười bảo đây là quê cha đất tổ của dòng họ mình, nên muốn lưu lại đây ít lâu để hít thở không khí quê hương xem có khác với không khí Quy Nhơn không. Nguyễn Nhạc còn cho vời các bô lão từ huyện Hưng Nguyên lên để dò hỏi tông tích của dòng họ, lập lại gia phả để con cháu sau này hiểu được ngọn ngành*” [2, tr. 1035]. Quê hương xứ Nghệ đã là cái nôi văn hóa góp phần tạo nên khí chất con người Nguyễn Huệ. Nghệ An là vùng đất có rừng rậm, núi cao, sông sâu, biển rộng. Thiên nhiên hùng vĩ, khắc nghiệt dễ hình thành ở con người sức chống cự bền bỉ, lòng kiên nhẫn phi thường, trước hết là để tồn tại và sau đó là tồn tại một cách xứng đáng. Hơn nữa, Nghệ An - Hà Tĩnh xưa vốn là vùng đất biên cương, phân chia ranh giới giữa Đại Việt và Chiêm Thành. Sự cọ xát miền biên viễn bao giờ cũng bồi dưỡng con người thêm ý chí. Như quy luật tất yếu, khi cánh tay triều đình không thể với quá dài thì nơi tiếp giáp giữa những miền cương thổ bao giờ cũng là nơi tự

do nhất, dễ vẫy vùng nhất. Hạo thiên sông núi đã hun đúc nên con người xứ Nghệ nguồn sinh lực mới, trong đó đáng kể hơn cả là lòng yêu tự do, khát khao vượt thoát khỏi các khuôn mẫu định sẵn do một thổ ngời văn hóa áp đặt. Nguồn sinh lực ấy từ lâu đã luân chảy trong huyết quản bao người con xứ Nghệ, trong đó không thể không nhắc đến tam kiệt đất Tây Sơn. Chính vì vậy, khi ở vào hoàn cảnh chẳng đặng đừng, Nguyễn Nhạc đã đứng lên phát cờ khởi nghĩa, tạo tiền đề vật chất quan trọng giúp Nguyễn Huệ có điều kiện thi thố tài năng, trở thành vị anh hùng lỗi lạc của dân tộc Việt.

Nét đẹp văn hóa của vùng đất khoa bảng xứ Nghệ còn thể hiện khá rõ ở tính cần cù, kiên nhẫn và tinh thần hiếu học hiếm có của Nguyễn Huệ. Trong ngày đầu đến ra mắt thầy, Nguyễn Huệ được thầy giáo chú ý đến qua lời giới thiệu của Nguyễn Nhạc: “*Thằng Huệ sáng trí hơn, lâu lâu có làm được cái đơn, giúp tôi sổ sách thu thuế*” [1, tr. 92]. Trong đám học trò nhà thầy giáo Hiến, Nguyễn Huệ nhanh chóng nổi lên là người học trò xuất sắc, thông minh và ham học. Nhìn thái độ ung dung tự tin của Huệ khi trả lời câu hỏi, lòng thầy giáo Hiến không khỏi mến phục và tự hào về sức học của anh. Đến khi cuộc sống chung gặp nhiều khó khăn, các bạn học đều bỏ cuộc thì Nguyễn Huệ càng tỏ rõ sự kiên trì và ham học đáng quý. Nguyễn Huệ sáng tạo ra lớp học một thầy một trò, thầy hỏi trò đáp, thích dạy gì thì thầy dạy, quan tâm đến vấn

đề gì thì trò hỏi. Cách dạy học phóng khoáng, nhẹ nhàng và gần gũi trên đã khiến thầy giáo Hiến không khỏi bất ngờ, thú vị.

Ham học hỏi là một nét tính cách tốt của Nguyễn Huệ, đồng thời cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của người dân xứ Nghệ. Đây là điều kiện vừa hút vừa đẩy để Nguyễn Huệ sớm tiếp cận và thấu tỏ phần cốt lõi của đạo Nho, tiếp xúc và thu phục dưới trướng không ít sĩ phu lỗi lạc thời bấy giờ như Nguyễn Thiếp, Trần Văn Kỷ, Ngô Thì Nhậm...

Nếu truyền thống văn hóa vùng đất Nghệ An từ trong vô thức đã ảnh hưởng đến Nguyễn Huệ, rèn luyện cho anh tính cần cù, ham học hỏi thì vùng đất Bình Định lại làm thức dậy trong Nguyễn Huệ bao khát vọng tự do, đổi đời. Những ngày mới đến An Thái, thầy giáo Hiến không khỏi ngỡ ngàng khi thấy nơi đây sục sôi tinh thần thượng võ. Nguyễn Huệ được lớn lên trong bầu khí quyền của tinh thần thượng võ ấy. Địa linh sinh nhân kiệt. Vùng Bình Định nói chung, vùng đất Tây Sơn nói riêng, đặc biệt là làng võ An Thái với vị thế long xà “hoành sơn đại địa”, núi non hùng vĩ, địa thế hiểm trở, sông ngòi chằng chịt đã hấp thu được khí thiêng sông núi, rèn đúc nên tính cách con người giàu tinh thần thượng võ, nghĩa hiệp. Trước khi trở thành người hiệp, Huệ khát khao muốn hiểu thế nào là người hiệp nên mới cùng thầy bàn luận về chữ hiệp. Bài học đầu tiên thầy giáo Hiến dạy Huệ - *Tựa truyện du hiệp* - (trích *Sử ký* của Tư Mã Thiên) đã để lại ấn tượng

sâu sắc và theo Huệ suốt nhiều năm sau đó. Khi đã trở thành võ tướng oai phong nơi trận mạc, ở Nguyễn Huệ, tinh thần thượng võ hiệp nghĩa ấy đã có thêm điều kiện thể hiện và tỏa sáng hơn bao giờ hết: “*Mỗi lần xông trận, anh ấy luôn luôn xông lên hàng đầu làm gương cho quân sĩ. Lúc dừng chân nghỉ, chưa kịp cởi giáp đã tìm đến chỗ nấu bếp xem cơm nước của anh em ra làm sao. Khi cần đoán, chị cũng biết quân sĩ thương anh ấy đến bậc nào*” [1, tr. 561].

Bên cạnh Quang Trung Nguyễn Huệ - hình ảnh lý tưởng về trang nghĩa hiệp thời loạn, trong *Sông Côn mùa lũ*, người đọc còn dễ nhận ra ở ông nét tính cách đặc trưng của người con xứ nẫu. Đó là sự chất phác, thật thà của chàng trai, cô gái vốn xuất thân nơi vùng đất võ thân ái, thủy chung, giàu khí phách. Cưới công chúa Ngọc Hân, lấy được cái “*danh chính ngôn thuận*” trong mắt sĩ phu Bắc Hà, Nguyễn Huệ vẫn rất hồn nhiên nói rằng: “*Vì đẹp loạn mà ra, rồi lấy vợ mà về, trẻ con nó cười cho thì sao? Nhưng ta chỉ mới quen con gái Nam Hà, chưa biết con gái Bắc Hà, nay cũng nên thử một chuyến xem có tốt không?*” [2, tr. 993].

Như vậy, hấp thu tinh hoa văn hóa hai miền Nghệ An và Bình Định, người học trò nhỏ Nguyễn Huệ đã dần trui rèn được bản lĩnh, trí tuệ, khí phách phi thường và quan trọng là đã nhận ra đúng hướng đi của lịch sử, quyết tâm thực hiện khát vọng lớn của đời mình và cũng là của toàn dân tộc.

2.2.2. *Quang Trung – Nguyễn Huệ: nhân vật kiệt xuất, kịp xuất hiện giữa thời cuộc nhiễu nhương*

Thời thế tạo anh hùng. Điều này đặc biệt đúng đối với người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ trong *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác. Huyết thống, quê quán là hai thành tố quan trọng góp phần tạo nên cá tính của Nguyễn Huệ. Nhưng đó là những yếu tố tĩnh nên nó chỉ thực sự tác động mạnh mẽ đến con người vào những thời điểm động. Thời đại Nguyễn Huệ sống đầy những biến động bất ngờ. Nó thôi thúc và bày cả những việc phải làm, trao cho Nguyễn Huệ cơ hội lần thách thức trong nghiệp “*bình thiên hạ*” thống nhất giang sơn.

Xét đến cùng, thời đại Nguyễn Huệ sống là thời đại chế độ phong kiến cát cứ Đàng Trong - Đàng Ngoài. Người dân vì chán ngán triều đình và thù ghét bọn tham quan nên đã vùng lên khởi nghĩa. Đúng lúc đó, ngọn cờ chính nghĩa của Tây Sơn tam kiệt giương cao. Quang Trung – Nguyễn Huệ như vị cứu tinh của dân nghèo đã xuất hiện đúng thời điểm. Thời thế buộc Nguyễn Huệ phải can dự và phải thắng trong những việc chẳngặng đặng đùng. Uy danh vang dội từ nhiều trận đánh trước đó, đặc biệt là sau chiến thắng oanh liệt trận Rạch Gầm - Xoài Mút, Nguyễn Huệ sớm cảm nhận được sự dè chừng, phòng bị của vua anh Nguyễn Nhạc. Không chấp nhận trọn đời làm vị tướng miền biên viễn, Nguyễn Huệ buộc phải tự chọn lịch sử cho riêng mình, trở thành con cá

khỏe bơi nhanh cùng dòng lũ, quyết thoát khỏi cái chấu Quy Nhơn chật hẹp, bơi ra biển lớn Phú Xuân thực hiện hoài bão của đời mình và cũng là của toàn dân tộc. Trong nhiều sự biến sau đó, Nguyễn Huệ đều ở vào tình thế buộc phải thắng. Sự thật là Nguyễn Huệ đã thắng khi ông sớm nhìn ra mắt bão và đón đúng luồng đi của nó, nhận ra được cơ hội lần thử thách mà lịch sử trao cho: “*Hoặc ông ngồi vững trên lưng ngựa, gióng cương cho lịch sử đưa xa về phía trước cho đúng với ước nguyện của mọi người. Hoặc ông mù quáng ghim cương để con ngựa lịch sử hất ông xuống bùn và dầy lên mà tiến. Ông phải lựa chọn, đứng ra phải thuận theo cái đà chẳngặng đặng đùng của thế cuộc*” [2, tr. 1123]. Vậy ra, trong từng bước tiến của Quang Trung - Nguyễn Huệ, yếu tố thời thế luôn dự phần quan trọng khi lựa chọn và thúc giục người anh hùng phải hành động theo đúng guồng quay của lịch sử.

3. Kết luận

Với *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác luôn cố ý tách mình ra khỏi câu chuyện lịch sử và giữ một khoảng cách nhất định với nhân vật được kể đến trong tác phẩm. Điều đó khiến cho toàn bộ câu chuyện về người anh hùng áo vải Tây Sơn hiện lên thật khách quan, sinh động qua từng khúc quanh lịch sử: thời niên thiếu, tuổi hai mươi, khi đã trưởng thành và khi ở chót đỉnh vinh quang quyền lực. Từ cơ sở ban đầu là cá nhân thụ động hấp thu tinh hoa văn hóa vùng miền, văn hóa thời đại, tinh hoa đất nước và con người Việt Nam,

sau được trui rèn qua cuộc sống và chiến trận, Quang Trung - Nguyễn Huệ đã chủ động vươn lên trở thành người anh hùng kiệt xuất, cá nhân thể hiện xuất sắc, trọn vẹn nét đẹp văn hóa truyền thống Việt.

Xét đến cùng, qua *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), người đọc có thêm cơ hội khám phá nét đẹp văn hóa truyền thống Việt được thể hiện trong hình tượng người anh hùng dân tộc

Quang Trung – Nguyễn Huệ. Ông là một yếu nhân lịch sử đặc biệt: vừa mang trong mình hăng số chung của những tính cách Việt đồng thời còn là hiện thân của sự kết tinh tinh hoa văn hóa hai miền Nghệ An – Bình Định, là nhân vật kiệt xuất kịp xuất hiện giữa thời cuộc nhiễu nhương, đúng với quan niệm *thời thế tạo anh hùng* và đến lượt mình anh hùng đã tạo nên thời thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ* (tập 1), Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội
2. Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ* (tập 2), Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội

VIETNAMESE CULTURAL HALLMARK BORNE IN THE HERO OF QUANG TRUNG - NGUYEN HUE (A SURVEY FROM *THE CON RIVER IN FLOOD SEASON* BY NGUYEN MONG GIAC)

ABSTRACT

In the consciousness of Vietnamese people, Quang Trung - Nguyen Hue has been known as an outstanding hero, a number one character of the Tay Son Reign. By taking a deep insight into the work "The Con River in Flood Season" by Nguyen Mong Giac, the research paper gives contribution to help the readers more fully understand about the portrait of the national hero Quang Trung - Nguyen Hue in a perspective of culture.

Keywords: *Quang Trung, Nguyen Hue, historical and cultural novel*

(Received: 09/02/2017, Revised: 18/05/2017, Accepted for publication: 24/07/2017)